

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 08/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc và bà Lê Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Đỗ Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Thu H, sinh năm 1983 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Cao T và bà Phạm Thị K; có chồng là Nguyễn Trọng K và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 03/4/2020; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trịnh Xuân T, sinh năm 1971 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân G (đã chết) và bà Trần Thị N; có vợ là Trương Thị V và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 03/4/2020; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trần Văn T, sinh năm 1964 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị N; có vợ là Lưu Thị Hồng L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 03/4/2020; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Trung T, sinh năm 1957; quê quán: Xóm 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú hiện nay: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Trọng K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2020, Trần Thị Thu H đã bàn bạc, thống nhất với Trịnh Xuân T và Trần Văn T là T và T sẽ làm thư ký đề cho H bằng cách hàng ngày T và T ghi số lô, đề của người chơi sau đó chuyển lại cho H để hưởng hoa hồng. Ngoài ra, H còn thỏa thuận với T là nếu bảng số lô, đề của H nhiều thì H sẽ chuyển lại cho T. H thống nhất thu của T 22.000 đồng/điểm lô, thu 85% trong tổng số tiền mà T đã ghi số đề, số ba càng, số lô xiên; thu của T 21.800 đồng/điểm lô, thu 83% trong tổng số tiền mà T đã ghi số đề, số bà càng, số lô xiên.

Để thực hiện việc đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, đề như trên thì Trần Thị Thu H đã sử dụng số điện thoại 0889906511 và lập một tài khoản Zalo có tên “Hoa Hong”; Trịnh Xuân T sử dụng số điện thoại 0914634304 lập một tài khoản Zalo có tên “Thú Vui” và số điện thoại 0968127323; Trần Văn T sử dụng số điện thoại 0945526253 để liên lạc chuyển số lô, đề cho nhau.

Cách thức chơi như sau: Số đề là các chữ số tự nhiên gồm 2 chữ số từ 00 đến 99 so sánh với 2 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu người mua trúng thì được hưởng số tiền gấp 80 lần số tiền họ đã mua. Đề 3 càng (3 số) gồm 3 số tự nhiên từ 000 đến 999, so sánh với 3 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu người mua trúng thì được hưởng 400 lần số tiền họ đã mua. Số lô là số tự nhiên có 2 chữ số từ 00 đến 99 so sánh với 2 số cuối cùng của 27 giải thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng ngày hôm đó, 1 điểm lô người mua trả 23.000đồng, nếu trúng người mua được 80.000đồng, nếu số lô người mua trùng với nhiều giải thì người mua được nhân lên tương ứng với số lần trúng đó. Lô xiên (xiên 2, xiên 3, xiên 4), xiên 2 gồm 2 cặp số tự nhiên từ 00 đến 99 để so với 27 giải thưởng của kết quả xổ số, nếu có 2 cặp số trùng với 2 số cuối của các giải mà người chơi đã mua thì người mua được gấp 10 lần số tiền họ đã mua, tương tự như vậy xiên 3 gồm 3 cặp số tự nhiên mức thưởng gấp 40 lần, xiên 4 gồm 4 cặp số tự nhiên mức thưởng gấp 120 lần.

Đến khoảng 18 giờ 10 phút ngày 27/3/2020, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã P, huyện Lý Nhân tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà Trần Văn T ở thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam thì phát hiện T đang chuyển số lô, đề qua điện thoại cho Trần Thị Thu H; làm việc với Trần Thị Thu H thì H thừa nhận là người nhận bảng lô đề của Trịnh Xuân T và Trần Văn T; làm việc với Trịnh Xuân T thì T khai nhận ghi lô, đề của người chơi và chuyển bảng cho Trần Thị Thu H.

Quá trình điều tra còn xác định được Trịnh Xuân T còn ghi số lô, đề cho Lê Trung T, sinh năm 1957; nơi cư trú: X4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Kết quả điều tra đã xác định được ngày 27/3/2020, Trần Thị Thu H, Trịnh Xuân T và Trần Văn T đã đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, đề như sau:

- Đối với Trần Thị Thu H:

+ Số tiền nhận chuyển bảng lô, đề của T là: 15.280.000 đồng (trong đó số tiền đánh lô là $160 \text{ điểm} \times 23.000 \text{ đồng/điểm} = 3.680.000 \text{ đồng}$; đánh lô xiên là 1.100.000 đồng; đánh đề là 10.500.000 đồng).

+ Số tiền nhận chuyển bảng lô, đề của T là: 2.760.000 đồng (là tiền đánh số lô 120 điểm).

+ Số tiền H chuyển lại cho T là: 3.515.000 đồng (là tiền đánh số đề, ba càng và lô xiên).

Tổng số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc là: 21.555.000 đồng.

- Đối với Trần Văn Toàn:

+ Tổng số tiền T sử dụng vào việc đánh bạc cũng là số 15.280.000 đồng tiền lô, đề T chuyển cho H:

- Đối với Trịnh Xuân T:

+ Số tiền lô, đề chuyển cho H là: 2.760.000 đồng

+ Số tiền nhận chuyển bảng lô, đề của H là: 3.515.000 đồng

+ Số tiền ghi lô, đề của T là: 3.325.000 đồng

Tổng số tiền Thứ sử dụng vào việc đánh bạc là: 9.600.000 đồng

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Samsung J7 và 01 điện thoại Iphone 4 của Trần Văn T; 01 điện thoại Oppo F9 của Trần Thị Thu H; 01 điện thoại Samsung A30 của Trịnh Xuân T; 01 điện thoại Samsung J6 của Lê Trung T đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lý Nhân.

Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam đã xử phạt hành chính số tiền 350.000 đồng đối với Lê Trung T về hành vi Đánh bạc.

Đối với hành vi các bị cáo Trần Thị Thu H, Trịnh Xuân T và Trần Văn T đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, đề trước ngày 27/3/2020 thì cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không làm rõ được.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 05/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Trần Thị Thu H, Trịnh Xuân T và Trần Văn T về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và đã phân công cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s

khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; các bị cáo Trịnh Xuân T và Trần Văn T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Phạt bổ sung: các bị cáo Trần Thị Thu H, Trịnh Xuân T và Trần Văn T mỗi bị cáo từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Đồng thời đề xuất truy thu số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Lý Nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Trịnh Xuân T và Trần Văn T là thư ký lô, đề cho Trần Thị Thu H; khoảng 18 giờ 10 phút ngày 27/3/2020, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã P, huyện L phát hiện tại nhà Trần Văn T ở thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Thị Thu H, Trịnh Xuân T và Trần Văn T đang đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề trái phép, cụ thể như sau:

Ngày 27/3/2020 Trần Thị Thu H đã nhận bằng lô, đề của Trịnh Xuân T và Trần Văn T với số tiền: 18.040.000 đồng, sau đó H tự đánh số lô, đề với T số tiền 3.515.000 đồng; như vậy Tổng số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc là: 21.555.000 đồng. Trịnh Xuân T đánh bạc với số tiền 9.600.000 đồng. Trần Văn T đánh bạc với số tiền 15.280.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Thị Thu H, Trịnh Xuân T và Trần Văn T đã phạm vào tội "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự địa phương. Vì vậy phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Thị Thu H là người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò thứ nhất; bị cáo Trần Văn T và Trịnh Xuân T là người cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò thứ hai, ngang nhau.

- *Về nhân thân*: Các bị cáo Trần Thị Thu H, Trịnh Xuân T và Trần Văn T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và các đồng phạm khác; đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn, hối cải trước pháp luật và mong muốn sửa chữa lỗi lầm. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng- Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn T có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh U máu xoang lê trái; bị cáo Trần Thị Thu H có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình; bị cáo Trịnh Xuân T có bố đẻ là thương binh - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ cũng như khả năng tự cải tạo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho các bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần phải phạt tiền là hình phạt bổ sung. Tuy nhiên cũng cần phải xem xét về hoàn cảnh gia đình thực tế của các bị cáo nên cần giảm một phần hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Samsung J7 của Trần Văn T; 01 điện thoại Oppo F9 của Trần Thị Thu H; 01 điện thoại Samsung A30 của Trịnh Xuân T và 01 điện thoại Samsung J6 của Lê Trung T đây là các công cụ để các bị cáo và đối tượng T liên lạc đánh lô đề, do đó tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại Iphone 4 thu của bị cáo Trần Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng quản lý để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

* Truy thu nộp ngân sách Nhà nước:

- Đối với Trần Thị Thu H: H là người nhận số lô, đề của Trịnh Xuân T và Trần Văn T nhưng H chưa nhận tiền của T và T, do đó chỉ truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền H đánh đề, ba càng và lô xiên với T là 3.515.000 đồng x 83% = 2.917.450 đồng.

- Đối với Trần Văn T: T là người chuyên số lô, đề cho H nhưng chưa chuyên tiền, do đó cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh lô, đề thực tế của T

là: Tiền lô 160 điểm x 22.000 đồng/điểm = 3.520.000 đồng; lô xiên là 1.100.000 đồng x 85% = 935.000 đồng; đề là 10.500.000 đồng x 85% = 8.925.000 đồng. Tổng số tiền thực tế cần truy thu là 13.380.000 đồng.

- Đối với Trịnh Xuân Thử: T là người chuyển số lô, đề cho H nhưng chưa chuyển tiền, do đó cần truy thu số tiền đánh lô, đề thực tế của T là: Tiền lô 120 điểm x 21.800 đồng/điểm = 2.616.000 đồng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

[8] Các vấn đề khác: Ông Lê Trung T đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề trái phép với số tiền dưới 5.000.000 đồng nên bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính là có căn cứ, phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Thu H, Trịnh Xuân T và Trần Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

Bị cáo Trần Thị Thu H 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Trịnh Xuân T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Thị Thu H và Trịnh Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung

Căn cứ Điều 35 và Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Phạt tiền:

- Bị cáo Trần Thị Thu H 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

- Các bị cáo Trịnh Xuân T và Trần Văn T mỗi bị cáo 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung J7 của Trần Văn T; 01 điện thoại Oppo F9 của Trần Thị Thu H; 01 điện thoại Samsung A30 của Trịnh Xuân T và 01 điện thoại Samsung J6 của Lê Trung T.

Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại Iphone 4 nhưng quản lý để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.917.450 đồng (*hai triệu chín trăm mười bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng*) đối với Trần Thị Thu H.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.380.000 đồng (*mười ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*) đối với Trần Văn T.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.616.000 đồng (*hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng*) đối với Trịnh Xuân T.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 10/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

4. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Thị Thu H, Trịnh Xuân T và Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

Đinh Thành Nam